TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/DS- ST.
Ngày: 04/01/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**
2. Ông **Dương Tấn Đấu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Bà **Cao Thị Nhung**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST- DS, ngày 27 tháng 6 năm 2022. Về *"**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXX- ST, ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2022/QĐST- DS, ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank)**

Địa chỉ: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Hoàng Trung Ng** – Chức vụ: Phó giám đốc khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 2, 264E LVS, phường 14, quận 3, thành phố HCM

Đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông **Lê Tiến Đ**– Chức vụ: giám đốc KHCN- Phòng quản lý khách hàng KV Miền Tây Nam Bộ - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Bank (Vắng mặt).

2. Ông **Võ Duy Thế Ph**– Chức vụ: Chuyên viên tố tụng Phòng quản lý khách hàng KV Miền Tây Nam Bộ - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Bank (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 131 THĐ, phường AP, quận NK, thành phố CT.

**** Bị đơn:*** Ông **Trần Văn Tuân**, sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Ngọc Giàu**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện; tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Võ Duy Thế Phương là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 01/3/2019, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần ĐCVN – Chi nhánh KG (Bank) ký kết Hợp đồng cho vay đối với bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T số: 0203/2019/HĐTD/PVB-CN.KG ("Hợp đồng tín dụng") cùng khế ước nhận nợ như sau:

- Thời hạn vay/cấp hạn mức: 72 tháng;

- Mục đích sử dụng vốn vay: Mua xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L – JETEKU, 05 chỗ ngồi, màu đen, xe mới 100%;

- Số tiền thực tế giải ngân: 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng);

- Dư nợ gốc hiện tại: 742.876.893 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T đã ký Hợp đồng thế chấp số: 0203/2019/HĐBĐ/PVB-CN.KG ngày 01/03/2019 để thế chấp xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L–JETEKU, 05 chỗ ngồi, màu đen, xe mới 100%, số khung: RL4BF3FK7K6013850, số máy: 2AR2125869, biển số: 68A-122.06 chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số024322 do phòng Cảnh sát giao thông Công An tỉnh KG cấp ngày 01/03/2019 (đăng ký lần đầu ngày 01/03/2019) để thế chấp tài sản chi tiết như sau:

+ Tài sản:

- Động sản chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024322 do phòng Cảnh sát giao thông Công An tỉnh KG cấp ngày 01/03/2019 (đăng ký lần đầu ngày 01/03/2019) cho bà Nguyễn Ngọc Giàu.

- Loại xe: Xe ô tô con.

- Nhãn hiệu: CAMRY, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L – JETEKU, màu đen, 05 chỗ.

- Số khung: RL4BF3FK7K6013850, số máy: 2AR2125869.

- Biển số: 68A-122.06.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HCM, ngày 01/03/2019.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Bank đã gửi nhiều thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T trả nợ và yêu cầu bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T bàn giao tài sản bảo đảm cho Bank xử lý theo đúng quy định nhưng ông bà không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Bank đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên có liên quan theo đúng quy định. Đến nay, bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T chỉ trả cho Bank số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc đã trả: 389,126,890 đồng

- Nợ lãi đã trả: 209.307. 263 đồng

Tổng cộng: 598.434.153 đồng

Nghĩa vụ nợ của khách hàng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G cập nhật trên hệ thống phần mềm tạm tính đến ngày 04/01/2023.

Tổng nợ gốc: 610.873.110 đồng, trong đó quá hạn: 124.766.110đồng

Tổng nợ lãi: 132.003.783 đồng

Tổng dư nợ: **742.876.893 đồng** *(Bằngchữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).*

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (Bank) yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G thanh toán cho Bank tổng số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 04/01/2023 là: 610.873.110 đồng; tổng tiền nợ lãi 132.003.783 đồng. Tổng cộng: 742.876.893 đồng *(Bằngchữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng)*.

2. Bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 05/01/2023 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 0203/2019/HĐTD/PVB-CN.KG (“Hợp đồng tín dụng”) ngày

01/03/2019 cho đến khi ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G thanh toán xong các khoản nợ.

3. Nếu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Bank sẽ yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc G và ông Trần Văn T phải giao tài sản xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L–JETEKU, 05 chỗ ngồi, màu đen, xe mới 100%, số khung: RL4BF3FK7K6013850, số máy: 2AR2125869, biển số: 68A-122.06 chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024322 do phòng Cảnh sát giao thông Công An tỉnh KG cấp ngày 01/03/2019 (đăng ký lần đầu ngày 01/03/2019) để cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản.

4.Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G đối với Bank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Bank.

**** Đồng bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G**:* Đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T và bà G đều vắng mặt, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú để tiến hành xác minh và ghi nhận được kết quả là ông Tuân, bà G có hộ khẩu thường trú tại ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG. Tuy nhiên, ông T và bà G không có mặt tại nơi cư trú và Toà án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ có ý kiến:

* Về tố tụng:

- Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên toà và các đương sự đã chấp hành, thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS. Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng vi phạm này của Thẩm phán không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Thẩm phán cần rút kinh nghiệm chung.

* Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP ĐCVN đối với bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G.

+ Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP ĐCVN tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số

0203/2019/HĐTD/PVB-CN.KG, ngày 01/3/2019 tính đến ngày 04/01/2023 là 742.876.893 đồng *(Bằngchữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng). (Trong đó 610.873.110 đồng; tổng tiền nợ lãi 132.003.783 đồng*) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 05/01/2023 tương ứng theo lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T và bà G thanh toán toàn bộ khoản tiền trên cho ngân hàng TMCP ĐCVN.

+ Trường hợp ông T và bà G không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L–JETEKU, 05 chỗ ngồi, màu đen, số khung: RL4BF3FK7K6013850, số máy: 2AR2125869, biển số: 68A-122.06 chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024322 do phòng Cảnh sát giao thông Công An tỉnh KG cấp ngày 01/03/2019 người đứng tên Nguyễn Ngọc G để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G đã được Toà án nhân dân thành phố PQ tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt phía bị đơn là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G.

[2]: **Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết**: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G thường trú tại ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PQ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0203/2019/HĐBĐ/PVB-CN.KG ngày 01/03/2019. Ông Trần Văn T và bà

Nguyễn Ngọc G đã vi phạm phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0203/2019/HĐBĐ/PVB-CN.KG ngày 01/03/2019 và không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng vì thế phía Ngân hàng khởi kiện kiện để thu hồi nợ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Căn cứ bảng tóm tắt sao kê lịch trả nợ ngày 04/01/2023 do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định, kể từ ngày giải ngân với số tiền 1.000.000.000 đồng cho đến nay, ông Trần Văn T và Nguyễn Ngọc G còn nợ tổng số tiền gốc là 610.873.110 đồng; tổng tiền nợ lãi 132.003.783 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông T, bà G có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 04/01/2023 là: 742.876.893 đồng *(Bằngchữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng)*.

[3.3] Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0203/2019/HĐBĐ/PVB-CN.KG ngày 01/03/2019.

[4] Về án phí. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39: Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank) đối với bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G

1.1 Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank) tính đến ngày 04/01/2023

với tổng số tiền là: 742.876.893 đồng *(Bằngchữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng. (Trong đó tiền nợ gốc* 610.873.110 đồng; nợ lãi 132.003.783 đồng).

+ Trường hợp ông T, bà G không trả được nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của ông Tuân, bà G là chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.5Q ASV50L–JETEKU, 05 chỗ ngồi, màu đen, số khung: RL4BF3FK7K6013850, số máy: 2AR2125869, biển số: 68A-122.06 chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024322 do phòng Cảnh sát giao thông Công An tỉnh KG cấp ngày 01/03/2019 để ngân hàng thu hồi nợ.

1.2 Kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2023 cho đến khi thi hành xong ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0203/2019/HĐTD/PVB-CN.KG, ngày 01/3/2019 cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 33.715.075 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.435.000 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007575, ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Bank) có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bạn án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh KG;
-VKSND thành phố PQ;
-THA thành phố PQ;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thanh Điền